

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HSST
Ngày: 19/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hải

2. Ông Long Văn Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hà Trung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2018/QĐXXST-HS ngày 5/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Trương Thị N; tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh ngày: 28/12/1974 tại thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; HKTT: tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; chỗ ở: tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: nùng; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12 phổ thông; con ông Trương Văn L, sinh năm 1950 (đã chết năm 1987); con bà Nông Thị N, sinh năm: 1950, trú tại: tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; anh, chị, em ruột: bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con cả trong gia đình; chồng Hoàng Văn H, sinh năm 1970 (đã chết tháng 02/2018); con: không có; tiền sự, tiền án: không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng từ ngày 05/7/2018 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Đàm Cao C, sinh năm: 1962; trú tại: xóm CG, xã CT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 50 phút ngày 05/7/2018 tại tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế ma túy Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phát hiện bắt quả tang Đàm Cao C (sinh năm: 1962, trú tại: xóm CG, xã CT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 02 (hai) gói nhỏ bằng giấy viết màu trắng bên trong mỗi gói có chứa heroine thu giữ trong túi quần đang trước bên phải C đang mặc, có khối lượng là 0,09g (*không thấy không chín gam*); số tiền 1.280.000 đồng (*một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) thu giữ trong túi áo ngực bên trái chiếc áo C đang mặc; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel màu xanh biển kiểm soát: 11F5-74H0, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra C khai nhận số heroine trên C mua với Trương Thị N (sinh năm 1974, trú tại: tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng).

Hồi 12 giờ 30 phút cùng ngày, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã tiến hành bắt, khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật của Trương Thị N tại tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Qua khám xét thu giữ được: 01 (một) gói giấy vệ sinh màu trắng bên trong có 11 gói nhỏ gói bằng giấy viết màu trắng, trong mỗi gói nhỏ có chứa heroine thu giữ trên chuồng gà bên cạnh nhà của Trương Thị N, có khối lượng là 0,65g (*không thấy sáu lăm gam*) và số tiền 670.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) thu giữ ở áo ngực bên trái chiếc áo N đang mặc; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 16/7/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra quyết định trưng cầu giám định số 104 đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận giám định số 153/GĐMT ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận: “*Mẫu chất bột màu trắng bên trong hai phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma túy, loại: Heroine.*”

Quá trình điều tra Trương Thị N khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: khoảng 16 giờ ngày 04/7/2018, N dọn dẹp lại nhà cửa, khi dọn đến khu vực bếp thì phát hiện ở khe cột trong bếp có một gói nhỏ giấy vệ sinh màu trắng, mở ra bên trong có 13 gói nhỏ màu trắng bên trong có chứa heroine. N để lại ở khe cột rồi tiếp tục dọn dẹp. Đến khoảng 10 giờ, ngày 05/7/2018 thì có Đàm Cao C đến hỏi N có mua củi không vì C hay bán củi cho N và N đồng ý. Sau đó, C hỏi N là có heroine không, nếu có thì để cho C 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). N đồng ý và đi vào bếp lấy 02 gói heroine đưa cho C. C cầm heroine và lấy từ trong túi áo ngực ra đưa cho N 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*). Sau đó C đi tìm chỗ để sử dụng heroine thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang. Sau khi bán heroine cho C, N đem 11 gói heroine còn lại cất ở trên nóc chuồng gà. Đến 12 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tiến hành khám xét và thu giữ toàn bộ 11 gói heroin còn lại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel biển kiểm soát 11F5-74H0 và số tiền 1.280.000 đồng (*một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) của Đàm Cao C. Qua điều tra không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho Đàm Cao C.

Hành vi của Trương Thị N đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 65/CT-VKSTP ngày 28/9/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Trương Thị N về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trương Thị N thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với trọng lượng ma túy bị thu giữ và nội dung bản kết luận giám định số: 153/GĐMT ngày 26/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo Trương Thị N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", xử phạt bị cáo Trương Thị N từ 30 đến 36 tháng tù. Do bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong tang vật; tịch thu sung công quỹ Nhà nước đối với bị cáo số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) do liên quan đến hành vi phạm tội; trả lại cho bị cáo số tiền 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án; trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu xám xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng. Về án phí, bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và điều khoản xét xử: tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng, vật chứng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: khoảng 10 giờ ngày 05/7/2018 tại nhà ở thuộc tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng, Trương Thị N có hành vi bán trái phép 02 gói heroine có khối lượng là 0,09g (*không thấy không chín gam*) với giá 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) cho Đàm Cao C. C cầm theo số ma túy trên đi tìm chỗ để sử dụng. Khi đến tổ B, phường DT, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng thì bị Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang vào hồi 10 giờ 50 phút cùng ngày. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trương Thị N thu giữ 11 gói heroine có tổng khối lượng là 0,65g (*không thấy sáu lăm gam*) mục đích để có ai hỏi mua thì bán lại kiếm lời.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất gây nghiện, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội và còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được tác hại nhiều mặt của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt chính: căn cứ vào nhân thân của bị cáo; tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi bị cáo gây ra và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Mức đề nghị hình phạt của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp, cần được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Trong vụ án này về nguồn gốc số heroine, Trương Thị N khai là của Hoàng Văn H (chồng của N) đã cất giấu trước đó. Tuy nhiên, Hoàng Văn H đã chết vào tháng 02/2018. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Đàm Cao C, người mua ma túy với Trương Thị N với mục đích mua về để sử dụng. Qua điều tra chưa có tiền án, tiền sự về ma túy, khối lượng ma túy chưa đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) phong bì niêm phong tang vật là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại di động của bị cáo xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần được trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) bị cáo bán ma túy cho Đàm Cao C cần tịch thu sung công quỹ nhà nước do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Đối với số tiền 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM Angel biển kiểm soát 11F5-74H0 và số tiền 1.280.000 đồng (*một triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng*) của Đàm Cao C. Qua điều tra không liên quan đến vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã trả lại cho Đàm Cao C nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố*: bị cáo Trương Thị N phạm tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: bị cáo Trương Thị N 30 (ba mươi) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 05/7/2018.

Áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); điểm a, b khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong tang vật cân khám xét mặt trước ghi vụ: Trương Thị N, sinh năm 1974, HKTT: tổ B, phường DT, thành phố CB; mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 670.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) ghi vụ: Trương Thị N, sinh năm 1974; HKTT: tổ B, phường DT, thành phố CB; mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng do liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị N số tiền 470.000 đồng (*bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) trong 01 (một) phong bì niêm phong tiền Việt Nam 670.000 đồng (*sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) ghi vụ: Trương Thị N, sinh năm 1974; HKTT: tổ B, phường DT, thành phố CB; mặt sau có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 03 (ba) dấu tròn của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng do không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Trương Thị N 02 (hai) điện thoại di động cụ thể như sau: 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại Samsung màu xám xanh ghi vụ: Trương Thị N, sinh năm 1974; HKTT: tổ B, phường DT, thành phố CB; 01 (một) phong bì niêm phong điện thoại Nokia màu đen ghi vụ: Trương Thị N, sinh năm 1974; HKTT: tổ B, phường DT, thành phố Cao Bằng.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/9/2018.

3. Về án phí: áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Trương Thị N phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quỳnh Mai